



**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE, TRADING OF FUND CERTIFICATE**

Từ ngày 26 tháng 10 đến ngày 01 tháng 11 năm 2018 / From 26 Oct to 01 Nov 2018

Tên Công ty quản lý quỹ:  
Fund Management Company:

Tên ngân hàng giám sát:  
Supervising bank:

Tên Quỹ:  
Fund name:

Ngày lập báo cáo:  
Reporting Date:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Bản Việt  
Viet Capital Asset Management Joint Stock Company

Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)  
Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.

Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt  
Viet Capital Balanced Fund

Ngày 02 tháng 11 năm 2018  
02-November-2018

STT No	Nội dung Item	Mã số Code	Kỳ báo cáo ngày 01 tháng 11 năm 2018 For the period ended 01 November 2018	Kỳ báo cáo ngày 25 tháng 10 năm 2018 For the period ended 25 October 2018
I	I. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ <i>Net Asset Value (NAV) at the beginning of period</i>	4060	73,218,531,412	76,484,899,097
II	II. Thay đổi NAV so với kỳ trước (= II.1 + II.2), trong đó: <i>Change of NAV during the period (= II.1 + II.2), of which:</i>	4061	(238,757,860)	(3,266,367,685)
II.1	II.1 Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ <i>Changes of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period</i>	4062	(238,757,860)	(3,266,367,685)
II.2	II.2 Thay đổi NAV do phân chia Lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho Nhà đầu tư trong kỳ <i>Change of NAV due to profit distribution to investors during the period</i>	4063	-	-
III	III. Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ (= III.1 + III.2) <i>Change of NAV due to redemption, subscription of Fund Certificate (= III.1 + III.2)</i>	4064	-	-
III.1	III.1 Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ <i>Increase from Subscription of Fund Certificate</i>	4065	-	-
III.2	III.2 Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ <i>Decrease from Redemption of Fund Certificate</i>	4066	-	-
IV	IV. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ (= I + II + III) <i>NAV at the end of period (= I + II + III)</i>	4067	72,979,773,552	73,218,531,412



Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)  
Nguyễn Ngọc Lan Anh  
Giám đốc Nghiệp vụ Khối Nghiệp vụ Ngân hàng Doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Bản Việt  
Nguyễn Minh Tùng  
Giám đốc quỹ